

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM
Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học Kỳ 1 - Năm Học 2022-2023

Môn học/Nhóm
 CBG
 D

Giáo dục quốc phòng và an ninh - Nhóm 39

Số tín chỉ: 5

Trương Xuân Hùng

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
1	2121180092	Hồ Sĩ An	27/03/2003	CCQ2118C	3.7	6.1	9	10	10	8.4	
2	2121100048	Lương Trần Phương Anh	04/04/2002	CCQ2110B	8.2	6.8	8	9	8	8.1	
3	2121100059	Mai Phương Anh	21/07/2003	CCQ2110B	7.8	5.1	9	10	10	8.8	
4	2121100049	Mai Thị Mỹ	22/08/2003	CCQ2110B	5.8	8.5	7.5	9	10	8.5	
5	2121180103	Lê Vĩ Ân	19/09/2003	CCQ2118C	0	0	0	0	0	0.0	
6	2121110121	Đỗ Hoài Bảo	21/11/2003	CCQ2111D	7.1	7.1	7.5	8.7	8	7.9	
7	2121110321	Tạ Xuân Bắc	13/05/2003	CCQ2111J	6.1	6.1	7	9	8	7.6	
8	2121100043	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	08/08/1998	CCQ2110B	6.5	8.8	7.5	7	8	7.5	
9	2121100066	Trần Thị Bích Châu	02/01/2003	CCQ2110B	7.8	7.8	8	9	10	8.8	
10	2121110342	Trần Đăng Chung	15/02/2003	CCQ2111J	6.5	8.2	7	10	8	8.2	
11	2121110117	Thái Hoàng Chưon g	12/07/2003	CCQ2111D	5.8	8.2	8.5	9	10	8.6	
12	2121110398	Nguyễn Phú Dinh	15/05/2000	CCQ2111D	8.2	6.8	7	9.7	8	8.2	
13	2121110316	Nguyễn Thành Dũng	23/09/2003	CCQ2111J	7.1	4.4	7	8.3	8	7.3	
14	2121110126	Vũ Thế Duyệt	22/04/2003	CCQ2111D	5.8	7.1	7.5	10	8	8.1	
15	2121180083	Phạm Phước Dự	27/10/2003	CCQ2118C	0	7.1	7.5	9.3	8	7.0	
16	2121110339	Trần Thụy Quỳnh Dương	29/07/2003	CCQ2111J	7.8	5.8	8	9.7	8	8.1	
17	2121110329	Đặng Thành Đạt	26/09/2003	CCQ2111J	5.8	8.2	7	9	8	7.9	
18	2121110134	Nguyễn Tiến Đạt	04/10/2003	CCQ2111D	6.1	7.8	7	7	8	7.3	
19	2121110127	Trần Tấn Độ	02/11/2002	CCQ2111D	7.1	8.8	7.5	9.3	8	8.3	
20	2121110109	Dương Ngọc Hải	28/05/2003	CCQ2111D	6.1	7.1	7	9	8	7.7	
21	2121180107	Dương Vinh Hào	30/04/2003	CCQ2118C	6.8	7.1	7.5	9	8	7.9	
22	2121100058	Nguyễn Thị Thu Hằng	21/09/2003	CCQ2110B	7.5	6.5	8	5	8	6.9	
23	2121110347	Lê Văn Hậu	06/06/2003	CCQ2111J	5.4	4.8	7	8.3	8	7.1	

24	2121110133	Nguyễn Thanh	Hậu	14/06/2001	CCQ2111D	0	0	0	0	0	0.0	
25	2121110345	Nguyễn Vũ	Hòa	08/06/2003	CCQ2111J	0	0	0	0	0	0.0	
26	2121100051	Phạm Thị Bích	Hòa	20/02/2003	CCQ2110B	5.4	7.8	7.5	10	8	8.1	
27	2121110131	Nguyễn Tấn	Hoàng	20/12/2003	CCQ2111D	5.8	6.5	7	9.3	8	7.7	
28	2121180096	Nguyễn Thanh	Hoàng	02/10/2003	CCQ2118C	6.8	8.5	7.5	9	8	8.1	
29	2121110120	Trần Thị Mỹ	Huê	02/08/2003	CCQ2111D	6.8	6.5	7.5	9.3	8	7.9	
30	2121180101	Dụng Minh	Huy	15/06/2003	CCQ2118C	6.8	8.5	7.5	9.7	8	8.3	
31	2121110139	Nguyễn Văn	Huy	11/11/2003	CCQ2111D	7.5	7.5	7.5	9.7	8	8.3	
32	2121110123	Lương Văn	Hung	14/09/2003	CCQ2111D	5.1	5.8	7	7.3	8	6.9	
33	2121110118	Nguyễn Hồng	Khang	08/09/2003	CCQ2111D	6.8	6.5	7.5	9	8	7.8	
34	2121180072	Huỳnh Trúc	Khoang	25/05/2003	CCQ2118C	6.5	6.8	7.5	9.7	8	8.0	
35	2121110324	Nguyễn Chí Anh	Khôi	14/10/2003	CCQ2111J	6.1	6.5	7	10	8	7.9	
36	2121110349	Nguyễn Trung	Kiên	06/08/2003	CCQ2111J	7.5	6.1	8.5	9.7	10	8.8	
37	2121110318	Nguyễn Văn	Kiệt	11/03/2003	CCQ2111J	5.8	7.1	7.5	9.3	8	7.9	
38	2121180104	Hoàng Đình	Lạng	15/11/2003	CCQ2118C	7.5	7.5	7.5	9	8	8.1	
39	2121110335	Nguyễn Hoàng Hoài	Linh	16/07/2003	CCQ2111J	7.1	6.1	7.5	9	8	7.8	
40	2121110107	Phạm Phi	Long	30/07/2003	CCQ2111D	5.8	4.8	7	10	8	7.7	
41	2121110355	Phạm Ngô Xuân Hoàng	Lộc	12/03/2003	CCQ2111D	6.8	6.5	7.5	10	8	8.1	
42	2121170412	Văn Thành	Lộc	14/03/2003	CCQ2111J	0	0	0	0	0	0.0	
43	2121110137	Đinh Văn	Minh	01/10/2003	CCQ2111D	0	0	0	0	0	0.0	
44	2121110377	Nguyễn Thị Diễm	My	07/12/2003	CCQ2111D	0	0	0	0	0	0.0	
45	2122110199	Nguyễn Thanh	Mỹ	05/06/2004	CCQ2227D	3.4	7.1	7.5	9.3	8	7.5	
46	2121110322	Nguyễn Thành	Nam	27/12/2003	CCQ2111J	5.8	6.8	7	7.3	8	7.2	
47	2121100022	Hoàng Kim	Ngân	24/05/2003	CCQ2110A	7.5	7.1	7	9.7	10	8.7	
48	2121100057	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	17/08/2003	CCQ2110B	6.8	7.8	7.5	7	8	7.4	
49	2121100056	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	09/03/2003	CCQ2110B	7.1	8.2	7.5	8	8	7.8	
50	2121100055	Phạm Hồng Thanh	Nguyệt	14/02/2003	CCQ2110B	8.5	6.5	8	9	8	8.1	
51	2121110116	Nguyễn Thiện	Nhân	18/08/2003	CCQ2111D	4.4	6.5	7	8.3	8	7.2	
52	2121110366	Nguyễn Văn	Nhân	25/02/2003	CCQ2111J	7.5	6.1	7	7.7	8	7.4	
53	2121100060	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	04/11/2003	CCQ2110B	7.5	7.1	7.5	5	8	6.9	
54	2121110362	Chau Lâm Thái	Nhật	23/02/2003	CCQ2111D	0	0	0	0	0	0.0	
55	2121110128	Lê Thanh	Phong	12/06/2003	CCQ2111D	3.4	5.8	7	9	8	7.2	
56	2121180086	Nguyễn Hoàng	Phú	27/03/2003	CCQ2118C	6.1	7.8	7.5	10	8	8.2	
57	2121180091	Lê Tấn	Phước	25/09/2003	CCQ2118C	0	0	0	0	0	0.0	

58	2121110340	Nguyễn Trần Minh	Quang	11/11/2003	CCQ2111J	0	0	0	0	0	0.0	
59	2121110132	Phạm Việt	Quang	18/09/2003	CCQ2111D	5.4	5.8	8	9	10	8.2	
60	2121180097	Trần Khánh	Quang	03/05/2003	CCQ2118C	7.5	7.8	7.5	9.7	8	8.3	
61	2121110380	Nguyễn Hoàng Anh	Quân	21/11/2003	CCQ2111D	5.8	7.1	7	9.3	8	7.8	
62	2121110348	Trịnh Công	Son	11/12/2001	CCQ2111J	6.1	8.2	7.5	8	8	7.7	
63	2121100064	Lê Phạm Kim	Sứ	17/06/2003	CCQ2110B	6.8	7.5	7.5	9.7	9	8.5	
64	2121100069	Nguyễn Thanh	Tâm	14/09/2001	CCQ2110B	4.4	7.5	7	2	8	5.6	
65	2121110337	Nguyễn Phan Khánh	Tây	07/08/2003	CCQ2111J	0	0	0	0	0	0.0	
66	2121100054	Nguyễn Thị	Thảo	20/02/2003	CCQ2110B	7.5	8.2	7.5	9.3	10	8.8	
67	2121110129	Bùi Thanh	Thắng	11/02/2003	CCQ2111D	5.8	7.5	7.5	9.7	8	8.0	
68	2121110341	Nguyễn Cao	Thắng	26/07/2003	CCQ2111J	5.1	6.1	7.5	9.7	8	7.7	
69	2121180090	Nguyễn Ngọc	Thắng	29/05/2003	CCQ2118C	0	0	0	0	0	0.0	
70	2121100065	Đào Thị Minh	Thị	15/01/2003	CCQ2110B	6.8	7.1	7.5	9	9	8.2	
71	2121110323	Nguyễn Đình Nhật	Thị	15/12/2003	CCQ2111J	5.4	5.8	7	9	8	7.5	
72	2121110331	Lê Ngọc	Thiện	09/09/2003	CCQ2111J	7.8	7.5	7	10	8	8.3	
73	2121110136	Lê Sỹ	Thiện	13/06/2003	CCQ2111D	6.8	6.8	7	9.7	8	8.0	
74	2121180079	Kiều Quốc	Thọ	24/06/2003	CCQ2118C	3.1	7.8	7.5	6.7	8	6.8	
75	2121110383	Trần Ngọc	Thuận	05/07/2002	CCQ2111D	0	0	0	0	0	0.0	
76	2121110112	Nguyễn Thanh	Thức	18/10/2003	CCQ2111D	5.1	5.1	8.5	9.7	8	7.7	
77	2121180099	Lê Quốc	Tiến	06/08/2003	CCQ2118C	5.8	6.5	8.5	9.3	10	8.5	
78	2121110330	Trần Lê	Tiến	11/05/2003	CCQ2111J	7.1	7.8	7.5	9	8	8.1	
79	2121180093	Nguyễn Minh	Trí	03/06/2003	CCQ2118C	0	0	0	0	0	0.0	
80	2120060030	Võ Minh	Trí	15/09/2002	CCQ2006A	5.4	6.1	7	9	8	7.5	
81	2121100050	Nguyễn Thị Ngọc	Trình	26/06/2003	CCQ2110B	6.8	6.5	8.5	9.7	10	8.7	
82	2121110138	Nguyễn Quốc	Trọng	20/08/2001	CCQ2111D	7.5	8.2	7.5	9	8	8.2	
83	2121110122	Lê Anh	Trúc	12/10/2003	CCQ2111D	6.8	8.5	7.5	9.7	8	8.3	
84	2121110140	Lê Trần Cẩm	Trúc	20/10/2003	CCQ2111D	5.8	8.2	7.5	9	8	7.9	
85	2121180105	Lư Minh	Trung	29/08/2003	CCQ2118C	7.1	7.1	7.5	9	8	8.0	
86	2121110326	Trần Văn	Trung	22/11/2003	CCQ2111J	7.1	9.2	7	10	8	8.5	
87	2121110327	Phan Nguyễn Nhựt	Trường	25/11/2003	CCQ2111J	7.8	8.2	7	7.7	8	7.8	
88	2121110343	Nguyễn Thanh	Tùng	02/11/2003	CCQ2111J	5.1	7.8	7	8.3	8	7.5	
89	2121180077	Nguyễn Minh	Tuyền	18/06/2003	CCQ2118C	7.5	8.5	7.5	10	8	8.5	
90	2121110320	Nguyễn Thanh	Tuyền	30/06/2003	CCQ2111J	7.1	6.8	8	8.3	8	7.8	
91	2121100067	Lê Thị Mỹ	Uyên	25/11/2003	CCQ2110B	6.8	7.5	7.5	7.7	10	8.2	

92	2121180082	Lương Hồng	Vi	19/04/2003	CCQ2118C	5.4	8.2	7.5	6.7	8	7.2	
93	2121180081	Dương Quốc	Việt	01/06/2003	CCQ2118C	4.4	5.4	7.5	10	8	7.6	
94	2121110328	Nguyễn Văn	Vinh	16/03/2003	CCQ2111J	5.4	6.5	7	9	8	7.6	
95	2121110317	Nguyễn Hoàng	Vũ	26/05/2003	CCQ2111J	7.5	5.4	7	9.3	8	7.8	
96	2121100046	Phạm Ngọc Tường	Vy	03/10/2002	CCQ2110B	7.1	6.8	8	9	8	8.0	
97	2121110336	Nguyễn Thế	Vỹ	01/04/2003	CCQ2111J	7.1	7.1	7	9	8	7.9	
98	2121100044	Nguyễn Thị Hải	Yến	12/10/2003	CCQ2110B	6.8	7.1	7.5	6.3	8	7.1	

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM
Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC - HỌC PHẦN

Học Kỳ 1 - Năm Học 2022-2023

Môn học/Nhóm
CBGD

Giáo dục quốc phòng và an ninh - Nhóm 39
Trương Xuân Hùng

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
1	2121180092	Hồ Si An	27/03/2003	CCQ2118C	8.4	6.2	7.1
2	2121100048	Lương Trần Phương Anh	04/04/2002	CCQ2110B	8.1	5.8	6.7
3	2121100059	Mai Phương Anh	21/07/2003	CCQ2110B	8.8	4.6	6.3
4	2121100049	Mai Thị Mỹ Anh	22/08/2003	CCQ2110B	8.5	7.0	7.6
5	2121180103	Lê Vĩ Ân	19/09/2003	CCQ2118C	0.0	0.0	0.0
6	2121110121	Đỗ Hoài Bảo	21/11/2003	CCQ2111D	7.9	6.4	7.0
7	2121110321	Tạ Xuân Bắc	13/05/2003	CCQ2111J	7.6	9.0	8.4
8	2121100043	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	08/08/1998	CCQ2110B	7.5	7.4	7.5
9	2121100066	Trần Thị Bích Châu	02/01/2003	CCQ2110B	8.8	5.4	6.8
10	2121110342	Trần Đăng Chung	15/02/2003	CCQ2111J	8.2	10.0	9.3
11	2121110117	Thái Hoàng Chương	12/07/2003	CCQ2111D	8.6	6.8	7.5
12	2121110398	Nguyễn Phú Dinh	15/05/2000	CCQ2111D	8.2	7.2	7.6
13	2121110316	Nguyễn Thành Dũng	23/09/2003	CCQ2111J	7.3	8.0	7.7
14	2121110126	Vũ Thế Duyệt	22/04/2003	CCQ2111D	8.1	4.8	6.1
15	2121180083	Phạm Phước Dự	27/10/2003	CCQ2118C	7.0	4.8	5.7
16	2121110339	Trần Thụy Quỳnh Dương	29/07/2003	CCQ2111J	8.1	7.0	7.5
17	2121110329	Đặng Thành Đạt	26/09/2003	CCQ2111J	7.9	10.0	9.1
18	2121110134	Nguyễn Tiến Đạt	04/10/2003	CCQ2111D	7.3	7.6	7.5
19	2121110127	Trần Tấn Độ	02/11/2002	CCQ2111D	8.3	5.8	6.8
20	2121110109	Dương Ngọc Hải	28/05/2003	CCQ2111D	7.7	5.6	6.5
21	2121180107	Dương Vinh Hào	30/04/2003	CCQ2118C	7.9	6.0	6.8
22	2121100058	Nguyễn Thị Thu Hằng	21/09/2003	CCQ2110B	6.9	4.6	5.5
23	2121110347	Lê Văn Hậu	06/06/2003	CCQ2111J	7.1	10.0	8.8
24	2121110133	Nguyễn Thanh Hậu	14/06/2001	CCQ2111D	0.0	0.0	0.0
25	2121110345	Nguyễn Vũ Hòa	08/06/2003	CCQ2111J	0.0	0.0	0.0

26	2121100051	Phạm Thị Bích	Hòa	20/02/2003	CCQ2110B	8.1	7.8	7.9
27	2121110131	Nguyễn Tấn	Hoàng	20/12/2003	CCQ2111D	7.7	7.0	7.3
28	2121180096	Nguyễn Thanh	Hoàng	02/10/2003	CCQ2118C	8.1	6.2	7.0
29	2121110120	Trần Thị Mỹ	Huệ	02/08/2003	CCQ2111D	7.9	5.4	6.4
30	2121180101	Dụng Minh	Huy	15/06/2003	CCQ2118C	8.3	6.0	6.9
31	2121110139	Nguyễn Văn	Huy	11/11/2003	CCQ2111D	8.3	5.6	6.7
32	2121110123	Lương Văn	Hưng	14/09/2003	CCQ2111D	6.9	7.4	7.2
33	2121110118	Nguyễn Hồng	Khang	08/09/2003	CCQ2111D	7.8	6.6	7.1
34	2121180072	Huỳnh Trúc	Khoang	25/05/2003	CCQ2118C	8.0	5.0	6.2
35	2121110324	Nguyễn Chí Anh	Khôi	14/10/2003	CCQ2111J	7.9	8.8	8.5
36	2121110349	Nguyễn Trung	Kiên	06/08/2003	CCQ2111J	8.8	8.2	8.4
37	2121110318	Nguyễn Văn	Kiệt	11/03/2003	CCQ2111J	7.9	8.6	8.3
38	2121180104	Hoàng Đình	Lạng	15/11/2003	CCQ2118C	8.1	6.0	6.8
39	2121110335	Nguyễn Hoàng Hoài	Linh	16/07/2003	CCQ2111J	7.8	6.8	7.2
40	2121110107	Phạm Phi	Long	30/07/2003	CCQ2111D	7.7	6.6	7.0
41	2121110355	Phạm Ngô Xuân Hoàng	Lộc	12/03/2003	CCQ2111D	8.1	7.4	7.7
42	2121170412	Văn Thành	Lộc	14/03/2003	CCQ2111J	0.0	0.0	0.0
43	2121110137	Đình Văn	Minh	01/10/2003	CCQ2111D	0.0	0.0	0.0
44	2121110377	Nguyễn Thị Diễm	My	07/12/2003	CCQ2111D	0.0	0.0	0.0
45	2122110199	Nguyễn Thanh	Mỹ	05/06/2004	CCQ2227D	7.5	4.6	5.8
46	2121110322	Nguyễn Thành	Nam	27/12/2003	CCQ2111J	7.2	6.8	6.9
47	2121100022	Hoàng Kim	Ngân	24/05/2003	CCQ2110A	8.7	6.4	7.3
48	2121100057	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	17/08/2003	CCQ2110B	7.4	6.4	6.8
49	2121100056	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	09/03/2003	CCQ2110B	7.8	6.4	7.0
50	2121100055	Phạm Hồng Thanh	Nguyệt	14/02/2003	CCQ2110B	8.1	4.6	6.0
51	2121110116	Nguyễn Thiện	Nhân	18/08/2003	CCQ2111D	7.2	6.6	6.8
52	2121110366	Nguyễn Văn	Nhân	25/02/2003	CCQ2111J	7.4	6.8	7.1
53	2121100060	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	04/11/2003	CCQ2110B	6.9	7.8	7.4
54	2121110362	Chau Lâm Thái	Nhật	23/02/2003	CCQ2111D	0.0	0.0	0.0
55	2121110128	Lê Thanh	Phong	12/06/2003	CCQ2111D	7.2	5.6	6.2
56	2121180086	Nguyễn Hoàng	Phú	27/03/2003	CCQ2118C	8.2	5.8	6.8
57	2121180091	Lê Tấn	Phước	25/09/2003	CCQ2118C	0.0	0.0	0.0
58	2121110340	Nguyễn Trần Minh	Quang	11/11/2003	CCQ2111J	0.0	0.0	0.0
59	2121110132	Phạm Việt	Quang	18/09/2003	CCQ2111D	8.2	6.6	7.2
60	2121180097	Trần Khánh	Quang	03/05/2003	CCQ2118C	8.3	6.2	7.0
61	2121110380	Nguyễn Hoàng Anh	Quân	21/11/2003	CCQ2111D	7.8	6.2	6.8
62	2121110348	Trịnh Công	Son	11/12/2001	CCQ2111J	7.7	6.2	6.8

63	2121100064	Lê Phạm Kim	Sứ	17/06/2003	CCQ2110B	8.5	7.0	7.6
64	2121100069	Nguyễn Thanh	Tâm	14/09/2001	CCQ2110B	5.6	6.6	6.2
65	2121110337	Nguyễn Phan Khánh	Tây	07/08/2003	CCQ2111J	0.0	0.0	0.0
66	2121100054	Nguyễn Thị	Thảo	20/02/2003	CCQ2110B	8.8	7.0	7.7
67	2121110129	Bùi Thanh	Thắng	11/02/2003	CCQ2111D	8.0	6.6	7.2
68	2121110341	Nguyễn Cao	Thắng	26/07/2003	CCQ2111J	7.7	7.0	7.3
69	2121180090	Nguyễn Ngọc	Thắng	29/05/2003	CCQ2118C	0.0	0.0	0.0
70	2121100065	Đào Thị Minh	Thi	15/01/2003	CCQ2110B	8.2	6.0	6.9
71	2121110323	Nguyễn Đình Nhật	Thi	15/12/2003	CCQ2111J	7.5	9.8	8.9
72	2121110331	Lê Ngọc	Thiện	09/09/2003	CCQ2111J	8.3	8.4	8.4
73	2121110136	Lê Sỹ	Thiện	13/06/2003	CCQ2111D	8.0	7.2	7.5
74	2121180079	Kiều Quốc	Thọ	24/06/2003	CCQ2118C	6.8	5.8	6.2
75	2121110383	Trần Ngọc	Thuận	05/07/2002	CCQ2111D	0.0	0.0	0.0
76	2121110112	Nguyễn Thanh	Thức	18/10/2003	CCQ2111D	7.7	6.2	6.8
77	2121180099	Lê Quốc	Tiến	06/08/2003	CCQ2118C	8.5	5.4	6.6
78	2121110330	Trần Lê	Tiến	11/05/2003	CCQ2111J	8.1	6.8	7.3
79	2121180093	Nguyễn Minh	Trí	03/06/2003	CCQ2118C	0.0	0.0	0.0
80	2120060030	Võ Minh	Trí	15/09/2002	CCQ2006A	7.5	6.2	6.7
81	2121100050	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	26/06/2003	CCQ2110B	8.7	6.8	7.6
82	2121110138	Nguyễn Quốc	Trọng	20/08/2001	CCQ2111D	8.2	8.0	8.1
83	2121110122	Lê Anh	Trúc	12/10/2003	CCQ2111D	8.3	6.6	7.3
84	2121110140	Lê Trần Cẩm	Trúc	20/10/2003	CCQ2111D	7.9	5.6	6.5
85	2121180105	Lư Minh	Trung	29/08/2003	CCQ2118C	8.0	6.6	7.1
86	2121110326	Trần Văn	Trung	22/11/2003	CCQ2111J	8.5	10.0	9.4
87	2121110327	Phan Nguyễn Nhựt	Trường	25/11/2003	CCQ2111J	7.8	9.2	8.6
88	2121110343	Nguyễn Thanh	Tùng	02/11/2003	CCQ2111J	7.5	10.0	9.0
89	2121180077	Nguyễn Minh	Tuyền	18/06/2003	CCQ2118C	8.5	5.6	6.8
90	2121110320	Nguyễn Thanh	Tuyền	30/06/2003	CCQ2111J	7.8	7.2	7.4
91	2121100067	Lê Thị Mỹ	Uyên	25/11/2003	CCQ2110B	8.2	6.8	7.3
92	2121180082	Lương Hồng	Vi	19/04/2003	CCQ2118C	7.2	10.0	8.9
93	2121180081	Dương Quốc	Việt	01/06/2003	CCQ2118C	7.6	5.0	6.0
94	2121110328	Nguyễn Văn	Vinh	16/03/2003	CCQ2111J	7.6	8.2	7.9
95	2121110317	Nguyễn Hoàng	Vũ	26/05/2003	CCQ2111J	7.8	7.0	7.3
96	2121100046	Phạm Ngọc Tường	Vy	03/10/2002	CCQ2110B	8.0	6.2	6.9

97	2121110336	Nguyễn Thê	Vỹ	01/04/2003	CCQ2111J	7.9	7.6	7.7
98	2121100044	Nguyễn Thị Hải	Yến	12/10/2003	CCQ2110B	7.1	6.4	6.7

*Tp. HCM, ngày 16 tháng 01 năm
2023*